

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Yêu cầu Báo giá
Gói thầu cung cấp dịch vụ tổ chức tiệc tri ân đóng góp của Cán bộ - Người lao động
trong suốt 20 năm hình thành và phát triển của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn –
TNHH Một thành viên (27/3/2006 – 27/3/2026)

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN-TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Căn cứ Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con thành Công ty TNHH Một thành viên, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con;

Căn cứ Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-HĐTV ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên, về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 9 năm 2025, của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-CNS ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp dịch vụ tổ chức tiệc tri ân đóng góp của Cán bộ - Người lao động trong suốt 20 năm hình thành và phát triển của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (27/3/2006 – 27/3/2026),

Theo đề nghị của Văn phòng Tổng Công ty tại Tờ trình số 719/TTr-VPCQ ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc phê duyệt Yêu cầu Báo giá gói thầu cung cấp dịch vụ tổ chức tiệc tri ân đóng góp của Cán bộ - Người lao động trong suốt 20 năm hình thành và phát triển của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (27/3/2006 – 27/3/2026).



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Yêu cầu báo giá gói thầu cung cấp dịch vụ tổ chức tiệc tri ân đóng góp của Cán bộ - Người lao động trong suốt 20 năm hình thành và phát triển của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (27/3/2006 – 27/3/2026), như hồ sơ đính kèm.

Điều 2. Văn Phòng, các Phòng, Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT.HĐTV (để báo cáo);
- Các Phó TGD (để biết);
- BAKS, KTNB (để biết);
- Lưu:VPCQ

**TỔNG GIÁM ĐỐC****Nguyễn Phương Đông**

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Tên gói thầu: Gói thầu cung cấp dịch vụ tổ chức tiệc tri ân đóng góp của Cán bộ -
Người lao động trong suốt 20 năm hình thành và phát triển của Tổng Công ty
Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (27/3/2006 – 27/3/2026)**

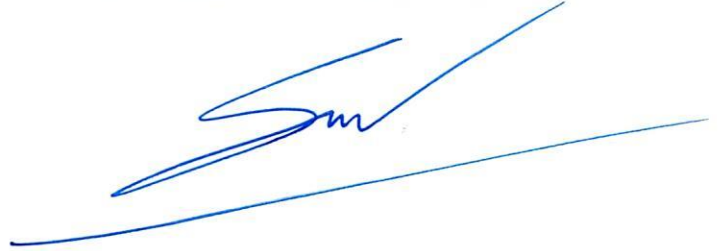
Gói thầu số: 01

Dự toán mua sắm: 360.204.800 đồng

Phát hành ngày: 20 / 4 / 2026.

Ban hành kèm theo Quyết định số: 268 /QĐ-CNS ngày 20 tháng 4 năm 2026.

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY



Phạm Quang Sơn

071
ÔNG
NGH
CHNH
HỘTT
4-71

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên.
2. Tên đơn vị mua sắm là: Văn phòng Tổng Công ty.
3. Đơn vị mua sắm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu cung cấp dịch vụ tổ chức tiệc tri ân đóng góp của Cán bộ - Người lao động trong suốt 20 năm hình thành và phát triển của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (27/3/2006 – 27/3/2026). Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với lĩnh vực dự thầu, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp và các giấy phép để thực hiện gói thầu (nếu có);
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Hồ sơ năng lực.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a, 03a(1) Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được

trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
3. Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu 03a(1) Chương III);

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày làm việc, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thư điện tử về địa chỉ:

- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về:

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên

Địa chỉ: 58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM

Người nhận: Ông Phạm Quang Sơn – Chánh Văn phòng Tổng Công ty.

- Nộp qua thư điện tử về các địa chỉ email sau:

Email: ducht@cns.com.vn (Ông Hồ Trọng Đức, Văn phòng Tổng Công ty) và c/c email: sonpq@cns.com.vn (Ông Phạm Quang Sơn, Chánh Văn phòng Tổng Công ty).

- Thời gian nộp hồ sơ không muộn hơn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát hành yêu cầu báo giá. Các báo giá được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Đơn vị mua sắm lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Đơn vị mua sắm so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Đơn vị mua sắm có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;

366
CÔNG
HIỆP S
IÊM H
IÀNH V
HỒ

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường thư điện tử và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (<http://www.cns.com.vn>).

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không yêu cầu.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

1. Đối với gói thầu mua sắm dịch vụ

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp dịch vụ

1. Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung nêu tại bảng sau theo đúng thời hạn được quy định trong hợp đồng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Stt	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng (cái)	Các yêu cầu khác (nếu có)
1	Thực đơn bàn tiệc: 1. Tứ quý khai vị (gỏi củ hủ dừa, Chả giò, Chạo nem, Tôm, sốt chanh dây Salad trộn sốt dầu mè rang). 2. Tôm sốt phô mai trứng muối. 3. Gà ta hấp lá chanh + Xôi gấc. 4. Bò nấu tiêu xanh + Bánh Mì. 5. Lẩu Cá Tầm thái lan. 6. Nho Mỹ.	Thực phẩm chế biến phải tươi ngon, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch đầy đủ	51 (bàn)	Giá thực đơn bàn tiệc bao gồm bàn, ghế, chén sứ, đĩa, ly thủy tinh, nước đá, khăn lạnh, phục vụ bàn cho đến khi kết thúc tiệc, thuế GTGT và các chi phí khác....
2	Bia tiger bạc	Dung tích 330ml	102 (thùng)	
3	Nước ngọt Coca cola	Dung tích 320 ml	51 (thùng)	
4	Sâm Panh	Khai tiệc	14 (chai)	
5	Tổ chức sự kiện	Trọn gói	01	Giá chào là giá trọn gói xuyên suốt thời gian buổi tiệc bao gồm toàn bộ các chi phí liên quan như: Sân khấu, quay phim, chụp hình, âm thanh, ánh sáng, màn hình led, dù che sự kiện, đèn chiếu sáng, quạt đứng/treo và chi phí khác, ...) để tổ chức sự kiện có diện tích 1.500 m ² .

7-C
 TY
 11 GÒ
 JU H
 'IÊN
 CHỈ

2. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Thời gian tổ chức: từ 16 giờ đến 21 giờ, ngày 29/4/2026 (Thứ tư).
- Địa điểm tổ chức: Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven "A", địa chỉ: Lô D11/II - D18/II, đường số 05, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Đơn giá:

Đơn giá đã bao gồm tất cả chi phí cần thiết để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu. Đơn giá không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

4. Phương thức thanh toán:

- Đợt 1: Thanh toán B 50% giá trị Hợp đồng trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và Bên mời thầu nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - + Giấy đề nghị thanh toán ghi đầy đủ thông tin chuyên khoản;
 - + Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ (thời điểm xuất hóa đơn là thời điểm nhận được tiền thanh toán).
- Đợt 2: Thanh toán 50 % giá trị còn lại của Hợp đồng trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày Bên mời thầu nhận được hồ sơ thanh toán, bao gồm:
 - + Giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản ghi đầy đủ thông tin tài khoản;
 - + Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;
 - + Biên bản xác nhận hoàn tất công việc được hai Bên xác nhận;
 - + Biên bản quyết toán Hợp đồng được hai Bên xác nhận.

Chương III. BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Văn Phòng Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên.

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
					
n	Hàng hoá thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+...+Mn

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Đơn vị mua sắm ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

----- CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: /2026/HĐDV/CNS-...

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại ngày 14/6/2005;
- Căn cứ khả năng và nhu cầu hai bên.

Hôm nay, ngày tháng 04 năm 2026, tại Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên, đại diện hai bên gồm:

Bên A (Bên đặt tiệc): **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Đại diện: Ông **NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: 58-60 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số thuế: 0300713668

Điện thoại: (84-28) 38 255 99;

Fax: (84-28) 38 255 858

Tài khoản số: 060149300441 - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) chi nhánh Quận 4

BÊN B (Bên nhận đặt tiệc): **CÔNG TY**

Đại diện: Ông Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ:, phường, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số thuế:

Điện thoại:

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn, đăng ký lần đầu ngày tháng năm, đăng ký thay đổi lần thứ: ngày tháng năm)

Tài khoản số: tại ngân hàng chi nhánh

Sau khi thảo luận, hai bên thống nhất ký hợp đồng đặt tiệc với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG.

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý nhận tổ chức tiệc “tri ân đóng góp của Cán bộ - Người lao động trong suốt 20 năm hình thành và phát triển của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (27/3/2006 – 27/3/2026)” cho Bên A với các chi tiết như sau:

STT	Nội dung chi phí	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I	Bàn tiệc				
1	Thực đơn bàn tiệc: 1. Tứ quý khai vị (gỏi củ hủ dừa, Chả giò, Chạo nem, Tôm, sốt chanh dây Salad trộn sốt dầu mè rang). 2. Tôm sốt phô mai trứng muối. 3. Gà ta hấp lá chanh + Xôi gấc. 4. Bò nấu tiêu xanh + Bánh Mì. 5. Lẩu cá Tầm Thái Lan. 6. Nho Mỹ.	Bàn	51		
2	Bia tiger bạc 330ml	Thùng	102		
3	Nước ngọt Coca cola	Thùng	51		
4	Sâm Panh (bao gồm ly)	Chai	14		
II	Tổ chức sự kiện.				
1	Sân khấu				
2	Quay phim, chụp hình				
3	Âm thanh				
4	Ánh sáng				
5	Màn hình led				
6	Dù sự kiện				
7	Đèn chiếu sáng				
8	Quạt đứng/treo				
9	Chi phí khác.....				
Tổng cộng đã bao gồm thuế GTGT: (I) + (II)					
<i>Bảng chữ: đồng.</i>					

136
CỘNG HÒA
HIỆP
HÀNH
P. H.C.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM:

1. Thời gian bắt đầu tổ chức tiệc: **từ 16 giờ đến 21 giờ, ngày 29/4/2026 Thứ tư.**
2. Địa điểm. Nhà máy Thuốc lá Bến Thành Craven "A"

Địa chỉ: Lô D11/II - D18/II, đường số 05, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN:

1. **Giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng: đồng (Bằng chữ: đồng).**

Đơn giá đã bao gồm thuế GTGT, thức ăn, thức uống (bia Tiger và nước ngọt Coca cola, rượu Sâm Panh), chi phí toàn bộ bàn, ghế, chén sứ, đĩa, ly thủy tinh, nước đá, khăn lạnh, phục vụ bàn cho đến khi kết thúc tiệc.

Đơn giá trên không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng này.

2. Hình thức thanh toán: Theo đợt.

2.1 Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

2.2 Phương thức thanh toán: 02 đợt.

- Đợt 1: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 50% giá trị Hợp đồng với số tiền là đồng (Bằng chữ: đồng) trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực và Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Giấy đề nghị thanh toán ghi đầy đủ thông tin chuyển khoản;

+ Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ (thời điểm xuất hóa đơn là thời điểm bên B nhận được tiền thanh toán từ Bên A).

- Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B 50 % giá trị còn lại của Hợp đồng với số tiền là đồng (Bằng chữ: đồng) trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán, bao gồm:

+ Giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản ghi đầy đủ thông tin tài khoản;

+ Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;

+ Biên bản xác nhận hoàn tất công việc được hai Bên xác nhận;

+ Biên bản quyết toán Hợp đồng được hai Bên xác nhận.

ĐIỀU 4 : TRÁCH NHIỆM BÊN A:

- Bên A phải tạo mọi điều kiện để Bên B hoàn thành tốt công việc.

- Bên A cử người đại diện để phối hợp với Bên B trong suốt quá trình diễn ra tiệc, mọi chi phí phát sinh (nếu có) thì phải có chữ ký xác nhận của Bên A để làm cơ sở quyết toán.

- Được quyền yêu cầu Bên B thực hiện đầy đủ nghĩa vụ được ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 5 : TRÁCH NHIỆM BÊN B:

- Bên B chịu trách nhiệm trọn gói về các món ăn theo thực đơn.

- Bên B phải đảm bảo hoàn thành các công tác chuẩn bị tổ chức sự kiện, tiệc trước thời gian quy định tại khoản 1, Điều 2 của Hợp đồng này.

- Bên B đảm bảo thức ăn dùng nguyên liệu tươi ngon, an toàn vệ sinh thực phẩm và phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra ngộ độc thức ăn do Bên B cung cấp.

- Bên B cung cấp toàn bộ bàn, ghế, chén sứ, đĩa, ly thủy tinh, nước đá, khăn lạnh cho đến khi kết thúc tiệc.

- Bên B đảm bảo cung cấp tiệc đúng thời gian và số lượng bàn đầy đủ thức ăn, thức uống tại Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng.

- Bên B phải tuân thủ theo các nội quy, quy định của Bên A, yêu cầu của địa điểm tổ chức tiệc và bảo đảm công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy trong quá trình tổ chức tiệc.

- Bên B phải bồi thường thiệt hại về người, tài sản, mất mát, tổn thất (trong quá trình Bên B thực hiện dịch vụ) nếu nguyên nhân thiệt hại được xác định do lỗi của Bên B.

- Bên B phải phụ trách công tác dọn dẹp và đảm bảo khuôn viên tổ chức tiệc được sạch sẽ gọn gàng sau buổi tiệc.

ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG:

- Trong bất kỳ trường hợp nào ngoài sự kiểm soát của mỗi bên, làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ thực hiện tất cả hoặc một phần Hợp đồng bao gồm: Bão, động đất, lũ lụt hay bất kỳ hình thức nào khác do thiên nhiên gây ra mà sức mạnh và sự tàn phá của nó không thể lường trước hoặc chống lại được.

- Dịch bệnh hay đại dịch (tuyên bố hoặc không tuyên bố) là một căn bệnh xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được gây ảnh hưởng toàn bộ hay một phần của mỗi bên.

- Tạm ngưng hay chấm dứt kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền mà bên bị yêu cầu không thể biết trước được.

- Trong trường hợp bất khả kháng, các bên sẽ thông báo cho nhau về các biến cố của trường hợp này, và cả những hậu quả có thể xảy ra cho việc thực hiện Hợp đồng này trong thời gian sớm nhất.

- Các bên sẽ cùng thống nhất với nhau về hình thức thực hiện Hợp đồng này trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau, giúp cho các bên hoàn thành nhiệm vụ của mình.

ĐIỀU 7. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Sau thời gian quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng, Bên A chưa thanh toán cho Bên B, Bên B sẽ tính lãi suất theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm vi phạm tính trên số tiền và số ngày chậm thanh toán nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị chậm thanh toán.

2. Thời gian tính lãi suất sẽ được tính theo số ngày chậm thanh toán kể từ ngày quy định đã được thỏa thuận. Khi đó số tiền phải thanh toán cho mỗi đợt nếu chậm sẽ là số tiền phải thanh toán theo từng đợt của Hợp Đồng cộng với số tiền lãi như nêu trên.

3. Khi một Bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà gây thiệt hại (bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và thiệt hại gián tiếp) cho bên kia thì bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường.

4. Phạt vi phạm 8% tổng giá trị Hợp đồng áp dụng cho các trường hợp sau:

8-C
ITY
ÀIGC
JUHA
IÊN
CHI

a) Khi một Bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng;

b) Khi một Bên tự ý chấm dứt Hợp đồng đã có hiệu lực mà không thuộc trường hợp được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này hoặc việc chấm dứt Hợp đồng không phải do lỗi của Bên kia.

ĐIỀU 8. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG - TẠM NGỪNG THỰC HIỆN - CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi được sự thống nhất của các bên và thể hiện bằng văn bản.

2. Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng

Một trong các bên được tạm ngừng thực hiện Hợp đồng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Khi xảy ra hành vi vi phạm mà hai bên đã thoả thuận là điều kiện để tạm ngừng thực hiện Hợp đồng;

b) Khi một bên vi phạm nghĩa vụ cơ bản của Hợp đồng.

3. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

a) Hợp đồng hết hiệu lực và hai bên không gia hạn Hợp đồng;

b) Hai bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

c) Một trong hai bên ngừng kinh doanh, không có khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn, lâm vào tình trạng hoặc bị xem là mất khả năng thanh toán, có quyết định giải thể, phá sản. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do các bên thoả thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Sau khi hai bên hoàn thành tất cả nghĩa vụ theo Hợp đồng và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

4. Thanh lý Hợp đồng

a) Sau khi Hợp đồng hết hiệu lực, hai bên tiến hành đối soát, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của mỗi bên theo Hợp đồng, làm cơ sở cho việc thanh lý Hợp đồng;

b) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Hai bên ký Biên bản quyết toán Hợp đồng và các bên đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, các bên phải ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Hai bên ký Biên bản quyết toán Hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng theo những nội dung như đã thoả thuận trong Hợp đồng. Những vấn đề không nêu trong Hợp đồng này sẽ được giải thích và thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

3. Nếu có những tranh chấp phát sinh, các bên sẽ cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần hòa giải, cùng có lợi. Trong trường hợp tranh chấp không thể tự giải

